

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 584/SKHĐT-KT ngày 07 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban

ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo các CTMTQG Trung ương (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCD các Chương trình MTQG tỉnh;
- Sở Nội vụ (*Văn thư - Lưu trữ*);
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX, NNTN, KTTH.PHD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

QUY ĐỊNH
Phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Quyết định số 14 /2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh việc phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum về:

- Lập và giao kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm và hằng năm.
- Quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các dự án khác có liên quan.
- Tổ chức quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện

- Tăng cường phân cấp và trao quyền đến chính quyền cơ sở; cấp tỉnh chỉ đảm nhận các công việc, nhiệm vụ, hoạt động theo quy định về phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, hoặc khi cấp cơ sở không có khả năng thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả.
- Công khai, minh bạch, dân chủ; phát huy sự chủ động, tính linh hoạt của cấp cơ sở. Huy động tối đa sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội.
- Phân cấp gắn liền với đào tạo, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện cho tổ chức bộ máy các cấp; đi đôi giữa quyền với trách nhiệm; đề cao vai trò người đứng đầu.

Chương II

LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 05 NĂM VÀ HÀNG NĂM

Điều 4. Lập và giao kế hoạch giai đoạn 05 năm cấp tỉnh

Điều kiện, căn cứ, nội dung, thời điểm lập và giao kế hoạch 05 năm cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 27/2022/NĐ-CP*) và các quy định khác có liên quan.

Điều 5. Lập và giao kế hoạch giai đoạn 05 năm cấp huyện

1. Căn cứ chủ yếu lập kế hoạch

a) Các căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Đầu tư công.

b) Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về:

Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Quy định về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 05 năm trên địa bàn tỉnh.

d) Các nội dung hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ của Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Quy trình lập và giao kế hoạch giai đoạn 05 năm cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, tiến hành lập, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến về kế hoạch giai đoạn 5 năm và thực hiện việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương cho các đơn vị, địa phương trực thuộc sử dụng vốn đầu tư phát triển chi tiết đến từng dự án thành phần, địa bàn và danh mục dự án đầu tư.

b) Nội dung kế hoạch giai đoạn 05 năm được quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi kế hoạch giai đoạn 05 năm do mình phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành.

d) Thời hạn lập và giao kế hoạch giai đoạn 05 năm cấp huyện thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Lập và giao kế hoạch hằng năm

1. Lập và giao kế hoạch hằng năm cấp tỉnh

Thời điểm lập kế hoạch, nội dung kế hoạch, căn cứ, trình tự lập kế hoạch và giao kế hoạch hằng năm thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Lập và giao kế hoạch hằng năm cấp huyện

a) Căn cứ chủ yếu lập kế hoạch hằng năm cấp huyện

Các căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư công.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung hướng dẫn chi tiết về nghiệp vụ của Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện từng chương trình.

b) Quy trình lập và giao kế hoạch hằng năm cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, tiến hành lập, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến về kế hoạch hằng năm và thực hiện việc giao kế hoạch hằng năm cho các đơn vị, địa phương trực thuộc.

Nội dung kế hoạch hằng năm được quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi kế hoạch hằng năm do mình phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành.

c) Thời hạn lập và giao kế hoạch thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng

Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban phát triển thôn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng đảm bảo các yêu cầu, nội dung, trình tự trong quá trình lập, phê duyệt kế hoạch theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Chương III
TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 8. Tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Danh mục các loại dự án đầu tư xây dựng được thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quyết định ban hành riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh; tỷ lệ (%) số lượng dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Tỷ lệ hỗ trợ (%) vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan.

c) Các nguyên tắc khác thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Phê duyệt đầu tư dự án

a) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt đầu tư các dự án như được phân cấp tại Điều 15 và Điều 16 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Cơ quan giữ chức năng thẩm định là bộ phận trực thuộc người có thẩm quyền phê duyệt đầu tư dự án, trừ trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ thẩm định như quy định tại khoản 4 Điều 15 và điểm b khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

3. Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu

Hình thức, nguyên tắc và quy trình trong lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu thuộc dự án thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

4. Quản lý thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán; vận hành, bảo trì công trình

Việc quản lý thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán dự án thực hiện thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định khác có liên quan.

5. Quản lý vận hành và bảo trì

a) Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban quản lý xã thực hiện chức năng quản lý vận hành.

b) Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì; Ủy ban nhân dân xã phê duyệt quyết định kế hoạch bảo trì, lựa chọn cộng đồng dân cư, các tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện việc bảo trì công trình xây dựng.

c) Nội dung bảo trì công trình thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 9. Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Trưởng ban Ban Dân tộc, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định phê duyệt lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách trong trường hợp dự án hoặc kế hoạch liên kết đó do cơ quan cấp tỉnh tổ chức thực hiện.

Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết có sự lồng ghép về nguồn vốn từ 02 chương trình trở lên, chương trình nào có tỷ trọng vốn cao hơn thì cơ quan được phân công phụ trách chương trình đó quyết định phê duyệt lựa chọn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết đối với các dự án triển khai trên địa bàn do mình quản lý và không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt lựa chọn dự án, phương án sản xuất thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt lựa chọn dự án, phương án sản xuất thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được tổ chức triển khai trên địa bàn xã do mình quản lý.

b) Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quyết định phê duyệt lựa chọn dự án, phương án sản xuất đối với dự án, phương án được tổ chức thực hiện trên địa bàn có phạm vi từ hai xã trở lên và các trường hợp khác không thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và dự án, phương án sản xuất thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Thực hiện theo quy trình, thủ tục, nội dung như quy định của pháp luật hiện hành về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công.

Điều 10. Tổ chức thực hiện các dự án khác

1. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án khác thực hiện theo quy định về phân công, phân cấp của pháp luật hiện hành về Xây dựng, Đầu tư công, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan.

2. Việc tổ chức các bước sau quyết định đầu tư, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 11. Tổ chức quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban quản lý cấp xã; công nhận Ban phát triển thôn từ đề nghị của cộng đồng dân cư; chứng thực cộng đồng dân cư có đề xuất dự án phát triển sản xuất.

3. Nguyên tắc, điều kiện thành lập, quy chế hoạt động và tổ chức bộ máy của các tổ chức được nêu tại các khoản 1 và 2 Điều này, thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan đầu mối, thực hiện chức năng tổng hợp, điều phối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước thống nhất mọi hoạt động trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Các nhiệm vụ được phân công cụ thể:

a) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phương án phân bổ, kế hoạch giao vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm; phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm cho các đơn vị, địa phương.

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách gắn kết với điều kiện thực tiễn của tỉnh trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và phân công của cấp có thẩm quyền.

c) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo việc tổ chức thực hiện theo quy định; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo thẩm quyền.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phương án phân bổ và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm; kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm cho các đơn vị, địa phương.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và sự phân công của cấp có thẩm quyền, thực hiện việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo việc tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

3. Ban Dân tộc

Là cơ quan trực tiếp phụ trách, theo dõi, điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh (Chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số). Các nhiệm vụ được phân công cụ thể:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa

phương, các cơ chế, chính sách cần thiết khác theo phân công để thực hiện Chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Hướng dẫn, điều phối, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền kế hoạch thực hiện Chương trình vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 5 năm và hằng năm. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo việc tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan trực tiếp phụ trách, theo dõi, điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh (Chương trình giảm nghèo). Các nhiệm vụ được phân công cụ thể:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương, các cơ chế, chính sách cần thiết khác theo phân công để thực hiện Chương trình giảm nghèo.

b) Hướng dẫn, điều phối, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 5 năm và hằng năm. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo việc tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Là cơ quan trực tiếp phụ trách, theo dõi, điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh (Chương trình nông thôn mới). Các nhiệm vụ được phân công cụ thể:

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương, các cơ chế, chính sách cần thiết khác theo phân công để thực hiện Chương trình nông thôn mới.

b) Hướng dẫn, điều phối, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền kế hoạch thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 5 năm và hằng năm. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo việc tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ hướng dẫn, yêu cầu của các cơ quan nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này và các quy định khác có liên quan, thực hiện việc xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn trong giai đoạn 5 năm và hằng năm.

b) Thực hiện việc phân công, phân cấp cho các cơ quan trực thuộc theo quy định tại Quy định này và quy định khác có liên quan.

c) Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tính hiệu quả trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, từ khâu xây dựng kế hoạch đến tổ chức thực hiện, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình, sản phẩm vào sử dụng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

7. Các cơ quan cấp tỉnh được giao nhiệm vụ làm chủ dự án

Căn cứ đặc điểm dự án hoặc nhiệm vụ được phân công, thực hiện công tác xây dựng kế hoạch 5 năm và hằng năm, xây dựng, trình duyệt quyết định dự án, tổ chức thực hiện theo quy định của Quy định này và quy định khác có liên quan.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình nông thôn mới, thực hiện theo cơ chế, chính sách của Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong hướng dẫn triển khai, tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai, các vướng mắc phát sinh, cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.
